UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19 /2017/QĐ-UBND	*Bắc Giang, ngày 20 tháng 6 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định danh mục, thời hạn giải quyết thủ tục hành chính thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 119/TTr-SNV ngày 19 tháng 5 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định danh mục, thời hạn giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang *(có Phụ lục danh mục thủ tục hành chính kèm theo)*.

Điều 2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định có hiệu lực, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh phối hợp với các cơ quan có liên quan chỉ đạo các bộ phận chuyên môn có trách nhiệm cập nhật danh mục, thời hạn giải quyết thủ tục hành chính vào phần mềm điện tử một cửa, một cửa liên thông để thực hiện trên phần mềm điện tử.

Điều 3. Khi danh mục, thời hạn giải quyết thủ tục hành chính quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng một văn bản khác thì Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại văn bản mới.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2017.

Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ; Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Giang;
- Sở Nội vụ tỉnh (03 bản);
- Lưu: VT, NC.

Bản điện tử:
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin – VP UBND;
- UBND các huyện, thành phố;

CT, các PCT UBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Linh

DANH MỤC PHỤ LỤC

STT	Tên Phụ lục	Trang
1	Phụ lục số 01: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế	1
2	Phụ lục số 02: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu công nghiệp	26
3	Phụ lục số 03: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương	40
4	Phụ lục số 04: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo	62
5	Phụ lục số 05: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông Vận tải	73
6	Phụ lục số 06: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch Đầu tư	89
7	Phụ lục số 07: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ	122
8	Phụ lục số 08: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	133
9	Phụ lục số 09: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ	144
10	Phụ lục số 10: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ	157
11	Phụ lục số 11: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT	159
12	Phụ lục số 12: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính	176
13	Phụ lục số 13: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường	187
14	Phụ lục số 14: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp	205
15	Phụ lục số 15: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông	223

16	Phụ lục số 16: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	230
17	Phụ lục số 17: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng	246
18	Phụ lục số 18: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bảo hiểm xã hội tỉnh	257
19	Phụ lục số 19: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục Thuế tỉnh	258
20	Phụ lục số 20 Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh	285

PHỤ LỤC SỐ 17

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG

(Kèm theo Quyết định số 19 /2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh Bắc Giang)

TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ chế thực hiện	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian cắt giảm	Thời gian giải quyết thực hiện theo cơ chế một cửa	Thời hạn giải quyết thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông			Mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Ghi chú
						Tổng số ngày	Trong đó			
							Sở Xây dựng	Cơ quan tham gia phối hợp giải quyết liên thông		
I	**LĨNH VỰC QUY HOẠCH KIẾN TRÚC**									
1	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	Một cửa	20	6	14					
2	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	Một cửa	25	8	17					
3	Cấp giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quản lý	Một cửa liên thông	45	10		30	20	Văn phòng UBND tỉnh thẩm định trình UBND tỉnh quyết định trong thời gian 10 ngày		

TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ chế thực hiện	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian cắt giảm	Thời gian giải quyết thực hiện theo cơ chế một cửa	Thời hạn giải quyết thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông			Mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Ghi chú
						Tổng số ngày	Trong đó			
							Sở Xây dựng	Cơ quan tham gia phối hợp giải quyết liên thông		
II	**LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**									
1	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh (*quy định tại Điểm b Khoản 2, Điểm b Khoản 3, Khoản 4, Điểm b Khoản 5 Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP)*	Một cửa	nhóm B 30	10	Dự án nhóm B 20					
			Nhóm C 20	6	Dự án nhóm C 14					
			TKCS nhóm B 20	6	TKCS dự án nhóm B 14					
			TKCS nhóm C 15	5	TKCS dự án nhóm C 10					
2	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) (*quy định tại Điều 5, Điều 10, Điều 13 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Điều 11 và Điều 12 Thông tư số 18/2016/TT-BXD)*	Một cửa	20	6	14					

TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ chế thực hiện	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian cắt giảm	Thời gian giải quyết thực hiện theo cơ chế một cửa	Thời hạn giải quyết thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông			Mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Ghi chú
						Tổng số ngày	Trong đó			
							Sở Xây dựng	Cơ quan tham gia phối hợp giải quyết liên thông		
3	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh *(quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 24, điểm b Khoản 1 Điều 25, điểm b Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP)*	Một cửa	30	10	Công trình cấp II, III 20 ngày					
			20	6	Công trình cấp IV 14 ngày					
4	Cấp giấy phép xây dựng (giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	Một cửa	30	9	21					
5	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	Một cửa	30	9	Điều chỉnh, cấp lại giấy phép 21 ngày					
					Gia hạn giấy phép 5 ngày					

TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ chế thực hiện	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian cắt giảm	Thời gian giải quyết thực hiện theo cơ chế một cửa	Thời hạn giải quyết thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông			Mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Ghi chú
						Tổng số ngày	Trong đó			
							Sở Xây dựng	Cơ quan tham gia phối hợp giải quyết liên thông		
6	Cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với: tổ chức khảo sát xây dựng; tổ chức lập quy hoạch xây dựng; tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; tổ chức lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng; tổ chức thi công xây dựng công trình; tổ chức giám sát thi công xây dựng; tổ chức kiểm định xây dựng; tổ chức quản lý, thẩm tra chi phí đầu tư xây dựng.	Một cửa			20					
7	Đăng tải/thay đổi, bổ sung thông tin năng lực của tổ chức *(chỉ áp dụng cho tổ chức không thuộc đối tượng cấp chứng chỉ năng lực)*	Một cửa			15					
8	Cấp/ cấp lại *(trường hợp CCHN hết hạn sử dụng)*/cấp chuyển đổi/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm định xây dựng; Định giá xây dựng.	Một cửa			14					

TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ chế thực hiện	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian cắt giảm	Thời gian giải quyết thực hiện theo cơ chế một cửa	Thời hạn giải quyết thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông			Mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Ghi chú
						Tổng số ngày	Trong đó			
							Sở Xây dựng	Cơ quan tham gia phối hợp giải quyết liên thông		
9	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III *(Trường hợp CCHN rách nát/thất lạc)* đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm định xây dựng; Định giá XD.	Một cửa			15					
10	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	Một cửa			20					
11	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	Một cửa			20					
III	**LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ**									
1	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	Một cửa liên thông	45-62			30 - 62	20	-Văn phòng UBND tỉnh thẩm định trình UBND tỉnh quyết định trong thời gian 10 ngày -Đối với Dự án xin ý kiến Bộ		

TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ chế thực hiện	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian cắt giảm	Thời gian giải quyết thực hiện theo cơ chế một cửa	Thời hạn giải quyết thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông			Mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Ghi chú
						Tổng số ngày	Trong đó			
							Sở Xây dựng	Cơ quan tham gia phối hợp giải quyết liên thông		
								Xây dựng 32 ngày		
2	Điều chỉnh đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	Một cửa liên thông	30-60	10		20 - 50	15	-Văn phòng UBND tỉnh thẩm định trình UBND tỉnh quyết định trong thời gian 05 ngày '-Đối với Dự án xin ý kiến Bộ Xây dựng 30 ngày		
3	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình trong khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử của đô thị đặc biệt	Một cửa liên thông	37			25 - 40	18	-Văn phòng UBND tỉnh thẩm định trình UBND tỉnh quyết định trong thời gian 07 ngày '-Đối với Dự án xin ý kiến Bộ Xây dựng 15 ngày		
4	Lấy ý kiến của các sở: Quy hoạch kiến trúc, Xây dựng, Văn hóa Thể thao và Du lịch đối với các dự án bảo tồn tôn tạo các công trình di tích cấp tỉnh	Một cửa	15	5	10					

TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ chế thực hiện	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian cắt giảm	Thời gian giải quyết thực hiện theo cơ chế một cửa	Thời hạn giải quyết thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông			Mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Ghi chú
						Tổng số ngày	Trong đó			
							Sở Xây dựng	Cơ quan tham gia phối hợp giải quyết liên thông		
IV	**LĨNH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT**									
1	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	Một cửa	10	0	10					
V	**LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP XÂY DỰNG**									
1	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng	Một cửa liên thông	20	6		14	7	Văn phòng UBND tỉnh thẩm định trình UBND tỉnh quyết định trong thời gian 07 ngày		
2	Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hoạt động	Một cửa	30	0	30					
3	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân, tổ chức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin	Một cửa	10	0	10					

TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ chế thực hiện	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian cắt giảm	Thời gian giải quyết thực hiện theo cơ chế một cửa	Thời hạn giải quyết thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông			Mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Ghi chú
						Tổng số ngày	Trong đó			
							Sở Xây dựng	Cơ quan tham gia phối hợp giải quyết liên thông		
VI	**LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**									
1	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành	Một cửa	10	3	7					
VII	**LĨNH VỰC NHÀ Ở**									
1	Thủ tục gia hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài	Một cửa liên thông	30	9		21	15	Văn phòng UBND tỉnh thẩm định trình UBND tỉnh quyết định trong thời gian 06 ngày		
2	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 5 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	Một cửa liên thông	32	10		22	15	Văn phòng UBND tỉnh thẩm định trình UBND tỉnh quyết định trong thời gian 07 ngày		

TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ chế thực hiện	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian cắt giảm	Thời gian giải quyết thực hiện theo cơ chế một cửa	Thời hạn giải quyết thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông			Mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Ghi chú
						Tổng số ngày	Trong đó			
							Sở Xây dựng	Cơ quan tham gia phối hợp giải quyết liên thông		
3	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 6 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	Một cửa liên thông	32	10		22	15	Văn phòng UBND tỉnh thẩm định trình UBND tỉnh quyết định trong thời gian 07 ngày		
4	Lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	Một cửa liên thông	30	10		20	15	Văn phòng UBND tỉnh thẩm định trình UBND tỉnh quyết định trong thời gian 05 ngày		
5	Thủ tục thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua	Một cửa	15	5	10					
6	Thẩm định giá bán, thuê mua, thê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh.	Một cửa	30	9	21					
7	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh	Một cửa	20	6	14					
8	Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước	Một cửa	30	9	Không tổ chức chấm điểm 21 ngày					

TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ chế thực hiện	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian cắt giảm	Thời gian giải quyết thực hiện theo cơ chế một cửa	Thời hạn giải quyết thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông			Mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Ghi chú
						Tổng số ngày	Trong đó			
							Sở Xây dựng	Cơ quan tham gia phối hợp giải quyết liên thông		
			60	18	Phải tổ chức chấm điểm 42 ngày					
9	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	Một cửa	30	9	21					
10	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	Một cửa	60	28	32					
VIII	**LĨNH VỰC KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN**									
1	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư.	Một cửa liên thông	20	0		20	15	Văn phòng UBND tỉnh thẩm định trình UBND tỉnh quyết định trong thời gian 05 ngày		
2	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.	Một cửa	10	3	7					
3	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng;	Một cửa	10	3	7					
4	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do hết hạn (hoặc gần hết hạn)	Một cửa	10	3	7					

TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ chế thực hiện	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian cắt giảm	Thời gian giải quyết thực hiện theo cơ chế một cửa	Thời hạn giải quyết thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông			Mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Ghi chú
						Tổng số ngày	Trong đó			
							Sở Xây dựng	Cơ quan tham gia phối hợp giải quyết liên thông		
IX	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỘ XÂY DỰNG CHƯA CHUẨN HÓA HOẶC DO UBND TỈNH BAN HÀNH**									
1	Thỏa thuận kiến trúc, quy hoạch tổng mặt bằng	Một cửa	10	0	10					
2	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết thuộc thẩm quyền phê duyệt của Sở Xây dựng	Một cửa	25	0	25					
3	Thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết thuộc thẩm quyền phê duyệt của Sở Xây dựng	Một cửa	30	0	30					
4	Tham gia ý kiến về giá vật tư, vật liệu xây dựng trong quản lý chi phí xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng	Một cửa	7	0	7					
5	Tham gia ý kiến dự thảo hợp đồng trong hoạt động xây dựng đối với các dự án do Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và đầu tư quyết định đầu tư	Một cửa	7	0	7					
6	Tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	Một cửa	5	0	5					